

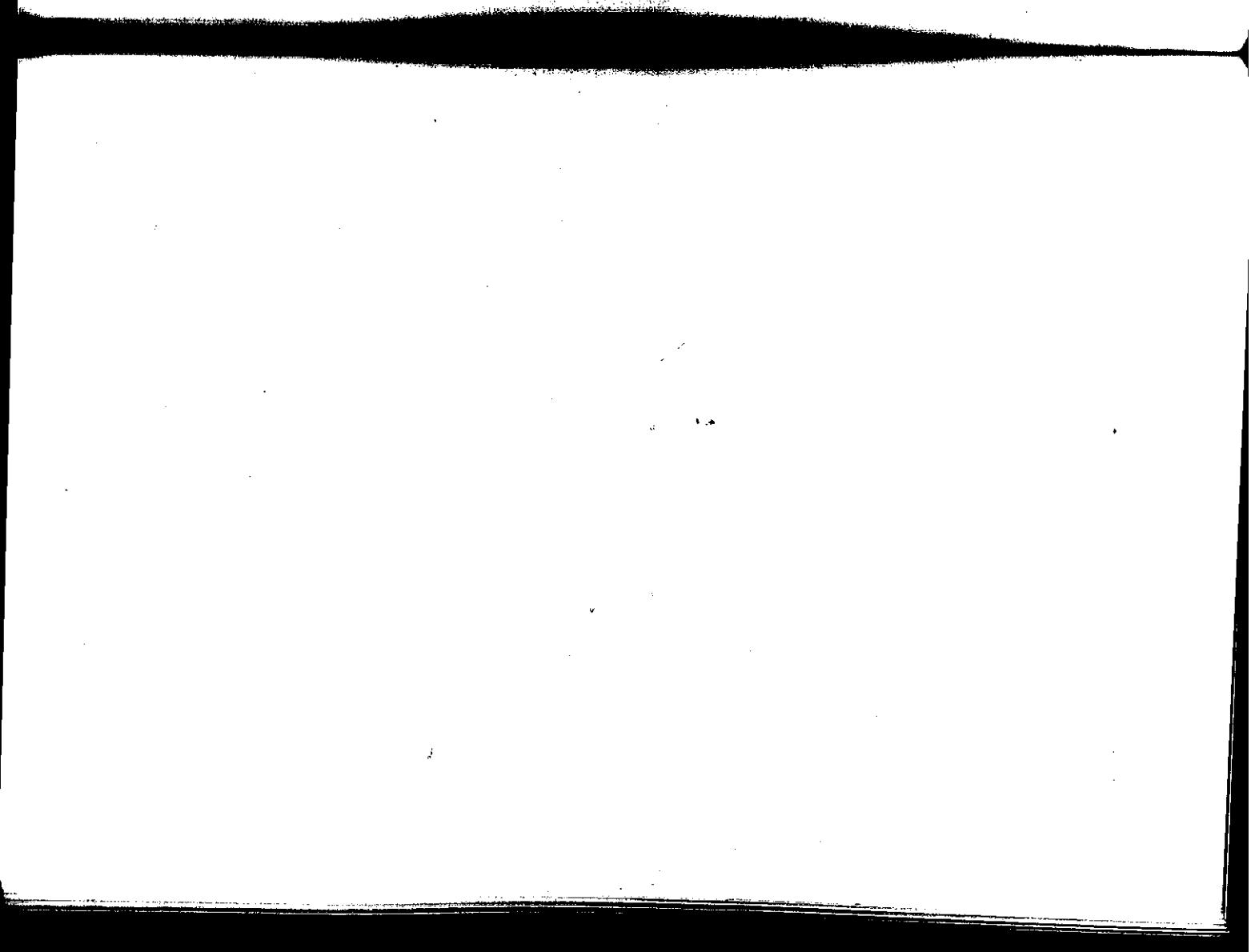
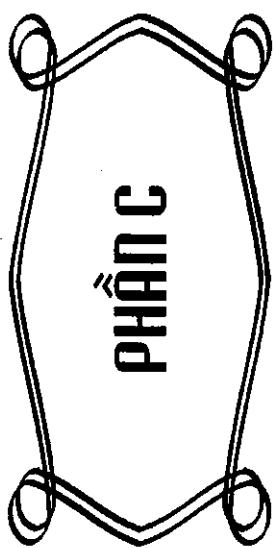
7. Khanh hầm nhược đối táo, chủ nhân tật, tà sự đa đoan.  
- Hầm hố đối diện với bếp, chủ về bệnh mắt, sinh ra nhiều tà quái.
8. Táo hậu phòng tiền, tai họa liên miên.  
- Đặt buồng (của vợ chồng) trước bếp, sẽ gặp tai họa triền miên.
9. Táo hậu phòng khanh, tuyệt tự cô quả.  
- Bếp để phía sau buồng và hầm, bị tuyệt tự cô quả.
10. Tỉnh táo tương liên, cô sưu bất hiền.  
- Giếng và bếp đối diện nhau, mẹ chồng nàng dâu không đạo đức.
11. Táo tại Mão phuơng, mạng phụ yếu vong.  
- Đặt bếp vào cung Mão, bậc mạng phụ bị chết non.
12. Táo tại Cấn biên, gia đạo bất diên.  
- Bếp ở cung Cấn, già đạo không bền lâu được.
13. Táo tại hậu đầu, dương tử bất thân.  
- Bếp ở đầu giường, con trai khó dạy

**§ Ngoài ra còn kỵ :**

- Đối diện với bếp không nên để cửa sổ hoặc cửa ra vào.
- Dưới bếp không nên đặt cống thoát nước ngầm. (Bệnh hô hấp)
- Trước bếp không nên làm cầu tiêu, buồng tắm.
- Bồn rửa chén đặt gần bếp phải có vách ngăn.
- Đòn tay, xà nhà không nên đâm thẳng vào bếp.

- Không nên đặt bếp lên hầm cầu tiêu cũ.
- Không nên để ngoài sân, ngoài đường nhìn thấy bếp.
- Không đặt bếp ở nửa phần đầu, cửa căn nhà.
- Bếp đối diện chuồng gà, heo (thị phi, tửu sắc)
- Trước bếp không nên để cối giã gạo

LINH QUANG BẢO ĐIỆN
www.buangai.vn
ĐĐ: 0918.64.64.96 - 0938.64.64.96



## SỰ ỨNG NGHIỆM HỌA PHÚC

### CỦA 64 KIỂU BẾP

Ở phần trước đã nói sự ứng nghiệm tốt xấu của mỗi kiểu Bếp tùy theo mỗi kiểu Nhà, nay còn thêm phần này nữa cũng để nói sự ứng nghiệm họa phúc của 64 kiểu Bếp, như vậy có phải là làm một việc thừa chặng ? Không phải thừa, vì hai chỗ làm có khác nhau. Vì ở phần trước nói sự ứng nghiệm của mỗi Bếp đối với cả CỦA cùng CHỦ, nhưng chỉ nói đại khái vài việc hung kết đối bên để so sánh một cách khái quát mà thôi. Còn ở phần này có khác, nói rõ, nói đầy đủ và chuyên nói sự ứng nghiệm của những họa phúc cùng bệnh hoạn do mỗi Bếp đối với mỗi Cửa mà không đề cập tới Chủ. Nhưng tại sao không đề cập tới Chủ như ở phần trước? – Tại vì do CỦA mà tính ra BẾP là chỗ chính lý, chờ không hề do CHỦ mà tính ra BẾP. Vậy nếu không có phán này nữa thì không được biết đầy đủ tính chất cản bắn của mỗi Bếp sinh ra mọi việc hung kiết, để còn kinh nghiệm và xét đoán sâu xa hơn, ngoài khuôn khổ của sách vở.

### Bếp số 1 - Bếp KIỀN phối với Cửa KIỀN

(Đây là Bếp phục vụ, mặc thất vị, & Kinh Dịch là quẻ Thiên Sơn Địch)

- Bếp KIỀN phối với cửa KIỀN là hai kim tý hòa ất tiền tài và sản nghiệp hưng phát, khiến cho nhà giàu có lớn. Nhưng vì Kiền gấp Kiền là tượng hai ông ở chung một nhà, tức thuận dương mà không có âm ất tổn hại vợ con, cưới thê thiếp nhiều lần, rất bất lợi cho con cháu nhánh trưởng, trưởng nam và trưởng nữ (Bởi Kiền kim tẩy khắc Chấn Tốn Mộc là trưởng nam, trưởng nữ).

- *Lại có lời đoán như sau:* Quẻ Kiền thuận dương, trước lành sau dữ, chôn vợ hại con gái. Có dương mà không âm thường sinh cô quanh, bi thương. Huynh đệ chung nhà mà chẳng sinh được con cháu để thừa tự.

### Bếp số 3 - Bếp KIỀN phối với Cửa CÀN

(Đây là Bếp Thiên Y đắc vị (kết), & Kinh Dịch là quẻ Thiên Sơn Địch)

- Bếp KIỀN phối với cửa CÀN là Kim với Thổ tương sinh, lại Thiên Y thổ lâm Kiền Kim là kết du niên đắc vị: ruộng vườn cùng của cải đều thịnh mậu, công danh rất hiển đạt, cha hiền tử con hiếu dẽ, con cháu nhanh nhau hưng vượng, nam nữ đều ưa làm việc lành. Nhưng vì Kiền với Cán thuận dương tất thắng hợi âm suy cho nên phụ nữ chết sớm, về sau lâu ắt không con thừa tự (ắt phải nuôi con nuôi nối dõi tông đường).

- *Lại có lời đoán về quẻ Đận như sau:* Quẻ Đận, con cháu hiếu dẽ và thuận hòa, tài sản và lục súc gia tăng, mỗi năm mỗi thêm phú quý và ruộng nương tấn phát. Nhưng dùng Bếp này lâu năm thì sẽ không khởi cô độc.

### INH QUẬN Bếp số 2 - Bếp KIỀN phối với Cửa KHẨM

(Đây là Bếp Ngũ quỷ (tai hung), & Kinh Dịch là quẻ Thiên Thủy Tụng)  
01/08/64 04:24:30  
Võ Văn Thành/SG/QLVN

- Bếp KIỀN kim bị cửa KHẨM thủy tiết khí lại là thuận dương không sinh hóa được, khiến cho lão ông cùng phụ nữ đoàn thọ, tổn hao khí lực, trung nam bất lợi, sinh các chứng bệnh thủy cổ (bung chữa đầy nước) và thổ tả (la múa), nữ nhân huyết khí băng lậu, đầm cuồng kinh sọ, tổn thất lục súc, tiểu nhí khó nuôi dưỡng.

- *Lại có lời đoán theo quẻ Tụng như sau:* Quẻ Tụng tổn hại âm (duong thịnh, âm suy), sinh nhiều bệnh hoạn, nam nữ mộng tinh, trốn lánh, xót mắt, cha con chẳng hoà mà phân ly. Hãy gấp dời Bếp lại chỗ tốt.

### Bếp số 4 - Bếp KIỀN phối với Cửa CHẨN

(Đây là Bếp Ngũ quỷ (tai hung), Kinh Dịch là quẻ Thiên Lôi Võ vượng)

- Bếp KIỀN kim khắc cửa CHẨN Mộc, lại là Bếp Ngũ quỷ hung hại hơn tất cả các Bếp hung khác. Nó khiến cho cha con bất hoà, làm tổn hại trưởng tử cùng trưởng tôn (con cả cháu cả), âm nhẫn và ông cha mang bệnh ho tới chét, con gái nhỏ cũng chẳng còn, khí đồn làm tức lối dõi hông, bệnh kết chứa hòn cục công phạt tim, cổ họng nghẹn hoi, gân cốt đau nhức, ho ra máu, các loại ghê độc, có người bị bát đắc kỵ tử, trộm cướp, tai họa quan phi, tổn hao lục súc, tà ma vào nhà. Dùng cái Bếp này trong 4 hay 5 năm ắt xảy đến các tai họa đã kể.

- **Lại có lời đoán cho quẻ Vô vọng như sau:** Quẻ Vô vọng thuần dương tất hại âm, con cả bị khắc hại chẳng thể sống (Chấn thuộc con trai cả bị Kiên khắc), tà ma cùng các chuyên hung nguy đến nhiễu loạn bất ngờ, nhất định làm hại người, tổn hao của cải.

### Bếp số 5 - Bếp KIỀN phối với Cửa TỐN

(Đây là Bếp Hỏa hai (hung tảo). & Kinh Dịch là quẻ Thiếu Phong Cầu)

- Bếp KIỀN phối cửa TỐN là Kim với Mộc hành chiến nhau, khiến cho hàng trưởng phụ (phụ nữ lớn) sinh đẻ chết. Người trong nhà hay mắc bệnh phong, có người gieo giếng, thắt cổ, khí trệ đọng khiến cho hông, tim, mông đau nhức.

- **Lại còn lời đoán theo quẻ Cầu như sau:** Quẻ Cầu âm nhân khổ chết, ông cha mê hẫu thiếp, phụ nữ tà dâm, sinh các chứng bệnh phong, đại khái những việc hự hóng.

### Bếp số 6 - Bếp KIỀN phối với Cửa LY

(Đây là Bếp Tuyệt mệnh (tai hung).  
& Kinh Dịch là quẻ Thiên Hỏa Đèng Nhân)

- Cửa LY Hỏa khắc vào Bếp KIỀN Kim khiên kinh sợ cho bên trong. Lại Tuyệt mệnh lâm Kiên là cái Bếp sinh nhiều tai hại: Ông cha mang bệnh ho đến chết, trung nữ sinh đẻ tử vong, con cháu nháu trưởng (anh cả, chị cả) bất lợi. Người trong nhà bị các chứng bệnh: ho lao, tê bại, nung huyết mù, tim đau, mắt lật. Nhà có bếp này sẽ bị tổn hại bởi các vụ mâu lửa, giấy tờ quan trọng, lửa cháy, trộm cướp, cô quả, bạt tuyệt, tiểu nhỉ bị tổn thương.

- **Lại có lời đoán theo quẻ Đồng Nhân như sau:** Quẻ Đồng Nhân ông cha ho bệnh tối chết, hư thai hai trẻ, gấp hạn đầu quân, nhiễm bệnh huỳnh đản (da vàng), ôn dịch chết chôn, người khổ vì các sự việc bại tuyệt hung hại một cách quái gở.

### Bếp số 7- Bếp KIỀN phối với Cửa KHÔN

(Đây là Bếp Diên niên Đăng diện. & Kinh Dịch là quẻ Thiên Địa Bi)

- Cửa KHÔN âm thổ sinh vào Bếp KIỀN dương kim là ngoài sinh vào trong có đủ âm dương chính phổi làm thành Bếp Diên niên Đăng diện thật là một cái Bếp tốt kế chẵng cùng: trong gia đình người trên kẽ dưới đều thuận hòa mà nhân nghĩa, săn nghiệp phong phú, nhân khẩu thêm đông, lục súc càng thịnh vượng... Nhà có được cái Bếp này ở tới 4 hay 5 năm thì phát lớn, gặp các năm Tỵ, Dậu, Sửu tất ứng hiện điềm tốt lành. (Bếp Diên niên kim gặp Tỵ, Dậu, Sửu là kim cục thì vuợng khí. Và loại Kim như Diên niên và Kiên Doài đều ứng vào số 4, còn loại Thổ như Cẩn Khôn long vào số 5).

- **Lại còn thêm lời đoán như sau:** Diên niên tức thị Vũ Khúc Kim tinh đối với Kiên Kim là vượng khí (tỷ hòa), đối với Khôn Thủ là tướng khí (tương sinh). Tướng khí thì thêm tiền cửa, giàu có muôn xe. Đây là một cái bếp tốt xuất sắc, mọi sự việc vui mừng, cha mẹ song thọ hưởng phúc lành, con gái anh thư hiền thục, trai hào kết có thể lực vang danh, mười năm đèn sách nên văn hiến sánh bậc đại phu, khí lành (thuỷ khí) đón cửa, tránh diều ưng bụng, phú quý vinh hoa, bốn bề đòn rân.

**Bếp số 8 - Bếp KIỀN phối với Cửa DOÀI**

(Ở Bát trạch là Bếp Sinh khí thất qì, ở Kinh Dịch là quẻ Thiên Trạch Lý)

- Bếp KIỀN phối với cửa DOÀI là hai Kim tý hòa sinh ra vượng khí: tiền bạc chất rương, ngũ cốc đầy kho l้า, con cháu thông minh mẫn tuệ, phụ nữ mỹ lệ, lâm vợ mê hâu, hầu thiếp sinh nhiều con.

**Lại còn lời đoán theo quẻ Lý như sau:** Quẻ Thiên Trạch Lý giàu sang, có thể lực mạnh mẽ, sinh 5 con về vang (*Sinh khí thuộc mộc ứng số 5*). Nhưng tổn hại vợ cả mà yêu mè vợ thứ, chỉ vì cha ông phối hợp gái tơ (*Kiền thuộc cha và ông lão, Đoài thuộc thiếu nữ*).

**LINH QUANG BẢO ĐỘ KHẨM**  
Www.BepTrachNhat.com  
Bếp Trach Nhat  
ĐĐ: 0918.64.64.66. (0918.64.64.66 là Bếp Phục vị đặc vị)  
Số Kinh Dịch 25 (Quái Bát Thuần Khâm)

- Bếp KHẨM phối cửa KHẨM hai thủy tý hòa thừa Phục vị mộc lâm Khâm thủy tương sinh khắc vị. Cho nên: tiền tài rất phú hậu, sản nghiệp hưng long. Đó là sợi niêm rất tốt như vây, thuận lợi như vậy. Nhưng vì hai Khâm thuần dương thiếu âm tất nam nữ đoán thọ, về sau lâu số nhân đinh thừa (bớt) dần dần, những bệnh sẽ xảy đến là sưng phù da thịt, bệnh thủy trưởng, sa thai (lọt con), bạch đái, sán khí (sưng dài), băng lậu.

**Lại còn lời đoán cho quẻ KHẨM như sau:** Quẻ Bát Thuần Khâm 9 năm lợi lộc, bợn trung nam kiêu ngạo, khoe khoang, hoang dâm, phong đặng, làm tổn hại vợ con.

**Bếp số 10 - Bếp KHẨM phối với Cửa CẤN**

(Ở Bát trạch là Bếp Ngũ quý, ở Kinh Dịch là quẻ Thủy Sơn Kiển)

- Cửa CẤN khắc Bếp KHẨM là ngoài khắc vào rất hại cho bên trong, trung nam bệnh chết (*Khâm thuộc trung nam*). Lại là bếp Ngũ quý nguy hại hơn các Bếp hung khác, tiểu nhí họ thương vì ngực bụng tích chứa hàn cục, huynh đệ phân cách, vợ chồng ly dị, sinh đẻ nguy, kinh nguyệt bế tắc, thắt sổ trầm sông, tai nạn phỏng cháy, trộm cướp, quan pháp nhiễu nhương.

**Lại còn lời đoán về quẻ Kiển như sau:** Than ôi quẻ Kiển: Nào là bệnh phù thủng (*da thịt sưng phù lên*), bệnh da vàng bạch, nào là bệnh trĩ, bệnh điên cuồng, nào là điếc lác, ngọng nghẹu... Thương thay cho gia bại nhân vong, thân mệnh trời dat khốn cùng.

**Bếp số 11 - Bếp KHẨM phối với Cửa CHẨN**

(Đây là Bếp Thiên 4 thất ôi, ở Kinh Dịch là quẻ Thủy Lỗi Trấn)

- Bếp KHẨM phối cửa CHẨN được cách Thủy Mộc tương sinh và là Bếp Thiên Y, cái Bếp phú quý cực phẩm (*đẳng cấp cao*). Sơ niê sinh 3 con, gia đình hoà thuận, phúc lộc thịnh phát, vê vang. Nhưng bởi Khâm với Chẩn thuần dương tất làm bất lợi, cho âm, vê lâu sau phụ nữ chết sớm, số nhân khẩu chẳng thêm.

**Lại còn lời đoán theo quẻ Trân như sau:** Quẻ Trân định chắc làm phú ông (*nha giàu*), con cháu tài trí hơn người: khoa cử đỗ đầu, chiếm giải Trạng nguyên, được vua yêu mến và ban ân. Phúc tự trời cho, sinh 3 con trai.

**Bếp số 12 - Bếp KHẨM phối với Cửa TỐN**

(Đây là Bếp Sinh khí đặc vị, ở Kinh Dịch là quẻ Thủy Phong Tinh)

- Bếp KHẨM dương thủy phối cửa TỐN âm Mộc được cách âm dương Thủy Mộc tương sinh và là Bếp sinh khí đặc vị tức thị Tham Lang Mộc tinh được ngôi, cho nên: sinh 5 trai anh hùng, ruộng nương cùng tiền của đều phong thịnh, khoa cử đậu liên tiếp, nam thông minh, nữ tuấn tú, lục súc hung vượng... Thật là một cái Bếp đại kiết vậy.

- *Lại còn lời đoán theo quẻ Tinh như sau:* Quẻ Tinh, cây gấp nước, âm dương phối hợp, con cháu rất hung long, ruộng nương

**Địa Hỷ** **Quán** **Điên** **Bảo Điện**  
ĐĐ:0918.64.95.0938.64.0938.64  
[www.buolangai.vn](http://www.buolangai.vn)

**Bếp số 13 - Bếp KHẨM phối với Cửa LY**

(Đây là Bếp Điện nên đặc vị, ở Kinh Dịch là quẻ Thủy Hoả Ký Tế)

- Bếp KHẨM hợp với cửa LY, âm dương chính phối, là được Bếp Điện niêm đặc vị, tức thị Vũ khúc kim tinh đặng ngôi, cho nên: phú quý song toàn, nhân tình càng thêm rát đông. Nhưng vì Khảm Thủy khắc Ly hỏa mà về sau trung nữ đoán thọ, sinh ra bệnh đau tim, đau mắt (Bởi Ly bị khắc và Ly thuộc trung nữ, thuộc tim, mắt).

- *Lại còn lời đoán theo quẻ Ký Tế như sau:* Quẻ Ký Tế, có thành chờ không có hại. Tuy tương khắc mà âm dương cãi phối, trời cho thịnh vượng gia tài, nam nữ đều có phúc và trường thọ. Bất quá là buồn sâu vì mất bị bệnh tật vây thôi, nhưng ở nhầm hưng trạch mất có thể mù.

(Chú ý: Trên nói trung nữ đoán thọ vì LY bị khắc, dưới lại nói nam nữ đều trường thọ vì Điện niêm có nghĩa là sống lâu, ảnh hưởng cho cả Khảm Ly. Hãy suy luận và rút kinh nghiệm).

**Bếp số 14 - Bếp KHẨM phối với Cửa KHÔN**

(Đây là Bếp Tuyệt mệnh (đại hung), ở Kinh Dịch là quẻ Thủy Địa Tỷ)

- Cửa KHÔN khắc Bếp KHẨM là ngoài khắc vào trong, tai hoa năng và đến mau. Lại là Bếp Tuyệt mệnh rất dữ, gây hại cho hàng trung nam (Khảm bị khắc). Sinh nhiều chứng bệnh như phong cuồng, điếc lác, câm ngọng, bệnh phù thủng, da vàng thủy trưởng (bụng chứa đầy nước), cổ họng nghẹt hơi, kinh nguyệt phụ nữ chẳng thông hoạt, các chứng hư lao.

- *Lại có lời đoán theo quẻ Tỷ như sau:* Quẻ Tỷ, dâm dương, lợt thai, nhân mang tụ ải (treo cổ), trầm sông, dâm chém, phá tán tiên cửa, các họa hoạn đến cấp kỵ. Bất quá sinh được một con là may.

**Bếp số 15 - Bếp KHẨM phối với Cửa Đoài**

(Đây là Bếp Hoá hại (hung), ở Kinh Dịch là quẻ Thủy Trạch Tiết)

- Bếp KHẨM bị cửa Đoài làm hao tổn khí lực cho nên sự tổn hại ứng vào hang trung nam. Bếp Khảm thủy thừa Họa hại thổ là hung tinh khắc cung, con cháu lâm cảnh bại tuyệt, sinh non hoặc thai bần, các bệnh thủng, cổ trướng, di tinh, thổ huyết.

- *Lại có lời đoán theo quẻ Tiết như sau:* Quẻ Tiết sinh ma chướng đắc hại người, tán tài, kiện tụng, bị trộm cướp, những vụ hẹn hò dâm bôn, trốn chạy.

### Bếp số 16 - Bếp KHẨM phối với Cửa KIỀN

(Đây là Bếp Lục sát (hung), ở Kinh Dịch là quẻ Thủy Thiên Nhu)

- Bếp KHẨM Thủy thừa Lục sát cung Thủy: Thủy nhiều tết ưa đậm, lại còn thêm có cửa KIỀN Kim tiếp sinh Thủy nữa là quá độ, khiến cho cha ông (Kiền) vì khô tinh, kiệt sức mà chết, trung tử là hàng con giữa (Khảm) vì vụ dâm mà chạy trốn, phụ nữ đoán thọ, sinh non, băng huyết, bệnh thủy trướng, phù thủng, mộng tinh, tà đâm, trong nhà bấn loạn và ô trọc.

- *Lại có lời đoán theo quẻ Nhu như sau:* Quẻ Nhu tiểu nhì khó nuôi, con cháu ngỗ nghịch mà ngu ngoan (*vô tri thức*), trai thì ở vạy (*không lấy vợ*), phụ nữ thì góa bụa cam chịu cô tế lạnh lùng... Lạc Khảm với Kiền thuần dương tất hại âm, sinh tật bệnh và nhiều điều bất lợi.

### Bếp số 18 - Bếp CẤN phối với Cửa CHÂN

(Đây là Bếp Lục sát (hung), ở Kinh Dịch là quẻ Sơn Lỗi Di)

- Cửa CHÂN Mộc khắc vào Bếp CẤN Thổ là ngoài khắc vào trong, tai họa đến cấp kỵ, lại thừa Lục sát là hung táo, khiến cho trẻ con chẳng an, sinh bẩm tật (ngực bụng chứa vật) lá lách hư, bao tử lạnh, trụy thai, vợ con bị tổn hại. Và vì thuận dương chẳng trường tấn, lâu năm tuyệt tự, khốn cùng.

- *Lại còn lời đoán theo quẻ Di như sau:* Quẻ Di không giữ gìn được gia thất, sinh ra những chuyện khoét tường nhὸm ngõ, phân cách chia ly... Lại bệnh vàng da, do ăn uống mà đau tỳ vị, thường không khỏi chết. Phá bại săn nghiệp và chẳng có con trai nối dòng là hai điều không tránh được.

### Bếp số 17 - Bếp CẤN phối với Cửa CẨN

(Đây là Bếp Phục vị mộc thất ại, ở Kinh Dịch là quẻ Bát Thuần Cẩn)

- Bếp CẤN phối cửa CẨN là hai Thổ chồng chất lên thành núi, sơ riên cũng được thuận lợi khá giả. Song vì thuần dương thừa phục vị Mộc thất vị (*Phục vị với Cấn tương khắc*), sinh lấm tật, trẻ con mang sống không toàn, phụ nữ đoán thọ. Về sau vì sự ăn uống mà sinh bệnh thủng da vàng, bụng hành trưởng to lên, lòng không vui.

- *Lại còn lời đoán theo quẻ Cẩn như sau:* Quẻ Bát Thuần Cẩn, tiền tài tấn tới thêm, người khác họ hoặc nghĩa tử (con nuôi) ở chung nhà. Dương thắng âm phải suy cho nên âm nhàn (nữ) tật bệnh, bất lợi.

### Bếp số 19 - Bếp CẤN phối với Cửa TỐN

(Đây là Bếp Tuất mệnh (đại hung), ở Kinh Dịch là quẻ Sơn Phong Cố)

- Cửa TỐN âm Mộc Khắc Bếp CẤN dương Thổ là từ ngoài khắc vào trong và là âm khắc dương: chồng và con trai bị tổn hại nặng. Lại là Bếp Tuyệt mệnh rất hung và bởi âm thăng dương cho nên đàn bà góa nám quyền, con nuôi chưởng quản gia đình, về sau lâu ắt sẽ có tới ba đời hoặc ba người tuyệt tự. Mộc với Thổ tương khắc nên sinh ra các chứng bệnh kinh phong, te bại, bệnh lá lách, phù thủng, vàng da.

- *Lại còn lời đoán cho quẻ Cố như sau:* Quẻ Cố, tiểu nhì bất hòa, phụ nữ gầy xấu tổn thương, tuyệt tự, phá gia, tai ương bất ngờ không biết từ đâu đến (ngoài khía trong).

### Bếp số 20 - Bếp CẨN phối với Cửa LY

(Đây là Bếp Họa hại (hung táo). ở Kinh Dịch là quẻ Sơn Hòa Bí)

- Cửa LY thuộc Hỏa, Bếp CẨN thuộc Thổ, lửa nóng đốt đất phải khô rồi lửa sẽ tàn lui. Phụ nữ tính cương bạo làm khiếp sợ nam nhân. Trước tốn hại thiếu nam (Cẩn), sau tốn hại trung nữ (Ly). Phụ nữ lộng quyền, con cháu vì vụ dâm bôn mà trốn tránh, tiểu nhì mang bí tật (buồng ngực chưa hòn cục), mất mờ tai điếc, ngọng nghịch, phong cùi, tàn tật, bệnh lao. Lai xảy ra các việc tà ma. Lừa phản, sự hại đến bất ngờ. Tuy cũng có chút ít gia tài nhưng vợ chồng trái ý nhau, không cùng quan niệm.

(Chú ý : Bếp Cẩn với cửa Ly tương sinh nhưng tại sao lại luận đoán rất nhiều tốn hại như trên? Đó là bởi tương sinh nhưng biến Hỏa hại là hung dữ niên. Như Khôn với Ly hay Kiên với Khảm cũng tương sinh nhưng vì sinh biến ra Lục sát là hung dữ niên tất vẫn gây tai họa. Trái lại là Ly với Khảm tương khắc nhưng biến sinh ra Diên niên là Kiết du niên cho nên vẫn luận đoán tốt).

- **Lại còn lời đoán theo quẻ Bí như sau:** Quẻ Bí, người chia ly, tiễn của tiêu tán. Nữ nhân trôi dạt tha hương làm các việc thối tha bị dồn dây lên tiếng xấu, trong 8 năm sẽ chết hoặc trốn đi biệt tích. Hai hang tôn ti (cao thấp) và lớn nhỏ không chịu đựng nổi với nhau mà sinh rối loạn trong gia đình.

### Bếp số 21 - Bếp CẨN phối với Cửa KHÔN

(Đây là Bếp Sinh khí thất ợi. ở Kinh Dịch là quẻ Sơn Địa Bác)

- Bếp CẨN dương Thổ phối với cửa KHÔN âm Thổ, đất chòng lén đất cao thành núi, lại là tượng mẹ gấp con vui lòng

thỏa dạ, gia nghiệp hưng tiến, con gái con trai đồng dù mà đang hoàng, hay lạy Phật, tụng kinh và ưa làm việc lành. Nhưng lâu năm rồi Bếp này lại khiến cho tỳ vị suy nhược, ăn mất ngon, bụng đau, da vàng bêch (Cẩn Khôn là âm dương tỳ hòa Thổ ứng như Thiên y Thổ: hay niệm Phật làm lành. Thổ thuộc về tỳ vị bị Sinh khí mộc khắc cho nên tỳ vị suy nhược khiến ăn chẳng ngon... Bếp Sinh khí đáng lẽ rất tốt, nhưng bởi Sinh khí Mộc thất vị, khắc Cẩn Khôn, tinh khắc cung: bớt tốt.)

- **Lại còn lời đoán theo quẻ Búc như sau:** Quẻ Bác, lưỡng Thổ thành sơn, vàng bạc của cải chất thành đống, con thuận theo mẹ vừa lòng đẹp ý. Thiện tâm quá, thương con nhõ.

### Bếp số 22 - Bếp CẨN phối với Cửa Đoài

(Đây là Bếp Điện niên đắc ợi. ở Kinh Dịch là quẻ Sơn Trạch Tốn)

- Bếp CẨN dương Thổ phối cửa Đoài Âm Kim: thổ với Kim tương sinh, âm với dương chính phối, đều là những tượng lý tốt đẹp. Bếp Cẩn Thổ thừa Diệp niêm Kim tương sinh đặc vị: già tài đại phát, công danh vinh hiển, phu nữ hiền lương, sinh 4 con trai, con quý cháu hiền. Cẩn thuộc thiếu nam, Đoài thuộc thiếu nữ, phối kết nhau thật là xứng hợp, một cái Bếp hoàn toàn tốt.

- **Lại còn lời đoán theo quẻ Tốn như sau:** Quẻ Tốn, thiếu nam và thiếu nữ phối kết nhau như loan phụng hòa minh, hy khí tràn vào cửa, hòa khí xông đầy nhà, cha mẹ sống lâu như núi, con gái con trai đầy đủ mà có tiếng thơm tho như rau que, nhở bút mực nén danh lóng (thi đố bằng cao), nhỡ vú dũng tiếng vang rền như gió sấm an trấn ngoài biển cương, hiếu nghĩa trung lương tính vốn sẵn, ngũ cốc đầy kho mẩy kê bằng.

**Bếp số 23 - Bếp CÁN phối với Cửa KIỀN**

(Đây là Bếp Thiên y đăng điện,  
ở Kinh Dịch là quẻ Sơn Thiên Đại Súc)

- Bếp CÁN Thổ thừa Thiên y cũng Thổ là kiết du niên tỳ hòa đăng điện, rất tốt. Bếp CÁN phối của KIỀN Kim tương sinh, là tượng con xu phục theo cha, cha hiền lương con hiếu thảo, gia đình sáng chói, hung thịnh, phát phú, hay di chùa lê Phật tụng kinh và làm việc phúc thiện. Nhưng vì CÁN với KIỀN thuần dương không có âm cho nên con cháu nhánh trưởng bất lợi, và dùng Bếp này lâu năm ắt sẽ tổn hại vợ con (Bếp Thiên y vốn Lýnh âm rotat thuần dương chỉ tốt ở lúc đầu mà về sau lâu không rotat). Quán Núi Bé Đỗ Đỗ năm rồi đổi qua Bếp Điện niên Bếp Khôm bàu Kết đổi Bếp Sinh khí (Bếp Đoài của Kiền) là Đầu g 18 Bếp g 8 g 9 g 10 di sang phát đạt bền.

- *Lại còn lời đoán theo quẻ Đại súc như sau:* Quẻ Đại súc, CÁN phối với KIỀN là Thổ với Kim tương sinh, nhà giàu cờ to, cha với con rất mực thuận hòa. Đây là cái nhà có phúc đức cho nên con cháu hưng gia lập nghiệp. Duy hiềm CÁN Khôn toàn là cung dương, dương nhiều thì dương thăng mà âm phải suy. Phàm âm suy thì hàng phụ nữ và trẻ con ở thế thua kém, hay bị tật bệnh.

**Bếp số 24 - Bếp CÁN phối với Cửa KHẨM**

(Đây là Bếp Ngũ quý (đại hung),  
ở Kinh Dịch là quẻ Sơn Thủy Mông)

- Bếp CÁN Thổ khắc của KHẨM Thủy và là Bếp Ngũ quý hung tật: Có lầm chuyện kỳ quái luôn lọt vào nhà, hanger trung

nam bị tổn hại, trẻ con cũng chẳng yên lành, âm nhân đoán thọ, con cháu ngỗ nghịch, quan tụng làm khốn khổ, tai họa về lửa (phỏng cháy), trộm cướp và ma quỷ làm loạn.

- *Lại có lời đoán theo quẻ Mông như sau:* Quẻ Mông làm thương tổn trung nam và con trai, vì rơi nước hay treo cổ mà vong mang, trong nhà chẳng thuận hòa, con cái làm việc trái lẽ, những chuyện quái gở do thủy thần thao túng.

**Bếp số 25 - Bếp CHẨN phối với Cửa CHẨN**

(Đây là Bếp Phục vị đăng điện,  
ở Kinh Dịch là quẻ Bát Thuận Chân)

- Bếp CHẨN Mộc phối cửa CHẨN Mộc là hình tượng hai cây cùng trông lên, lại thừa Phục vị cũng Mộc đăng điện khá tốt, tài bách có dư, công danh có lợi, mọi sự việc do trưởng nam dụng sự và chủ động, nhưng hàng trưởng thượng thì phát đạt mà bọn nhỏ suy bại. Mộc gấp Mộc thì vượng khí, nhưng Mộc vượng tất khắc được Thổ là Khôn CÁN, cho nên phụ nữ chết yếu, tiểu nhí khó nuôi, con cái ngu đีc và ngang ngạnh... Tóm lại, dùng Bếp này sơ niên cũng tốt lắm, nhưng vì thuần dương chẳng sinh hóa được: về sau không có con thừa tự.

- *Lại có lời đoán theo quẻ Thuần Chân như sau:* Lưỡng Mộc thành lâm, như rừng cây tốt, gia đình mỹ mạo, tiền bạc và vải lụa hưng long. Tuy nhiên, bậc lão hưng tiến mà hàng con cái nhỏ gấp nhiều cảnh ngộ khốn cùng, nữ nhân thường bệnh hoạn.

**Bếp số 26 - Bếp CHẨN phối với Cửa TỐN**

(Đây là Bếp Điện nến thết vị. ở Kinh Dịch là quẻ Lôi Phong Hùng)

- Bếp CHẨN dương Mộc phối cửa TỐN âm Mộc, luông Mộc thành lâm, âm dương toại hợp, gọi là Đông trù đắc vị (Bếp Đông được ngôi), phú quý song toàn, công danh đại lợi, diên sản hưng tiến, trưởng nam, trưởng nữ, chính phối hòa thuận, con quý hiền, cháu hiền lương, thi đỗ liên miên, anh em đều phát đạt.

\* **Lại có lời đoán theo quẻ Hùng như sau:** Quẻ Hùng, hai Mộc rất ư là thịnh mậu, năm tháng ngày giờ đều có những sự tốt mới mẻ, quan cao chức cao, gội thắm ân trên, thật là vinh hạnh. Cũng gọi là cái Bếp của các bậc lớn.

**Bếp số 27 - Bếp CHẨN phối với Cửa LY**

(Đây là Bếp Sinh khí đồng điện.  
ở Kinh Dịch là quẻ Lôi Hỏa Phong)

- Bếp CHẨN dương Mộc phối cửa LY âm Hỏa, Mộc Hỏa thông minh, âm dương toại hợp, nhà có Bếp này phải được phú quý chẳng sai. Sinh khí Mộc làm Chấn Mộc tỳ hỏa đăng điện, gọi nó là Đông trù Tư mệnh, tượng Thanh Long nhập trạch, đệ nhất tốt; phụ nữ làm nén nhà, diên sản có thêm, người người tài năng thanh tú, cử nhân tiến sĩ liên khoa.

\* **Lại có lời đoán như sau:** Bếp Chẩn mừng đặng Tham lang đăng điện (Sinh khí tức Tham lang Mộc tinh), đó là rồng tiên tới cửa nhà bạc, danh vang dội như sấm; vận lên như sóng nước lên,

khoa danh cầm chắc, tiền cửa và trân bửu tối nói như mây lanh tụ lại, ân trên ban dâng dâng vũ lô, không có ý cầu mà được phú quý, những vinh hạnh tự nó dần tới cho mình.

**Bếp số 28 - Bếp CHẨN phối với Cửa KHÔN**

(Đây là Bếp Họa hại (Hung). ở Kinh Dịch là quẻ Lôi Địa Đầu)

- Bếp CHẨN Mộc khắc cửa KHÔN Thổ là Bếp Họa hại, trước hại mèo già, sau hại hàng con cháu trưởng bệnh hoạn. Mẹ con chẳng hóa. Người hay bị các chứng bệnh: da mặt vàng khè, thân thể gầy xáu, họng ăn nhiễm trùng, phong điên, lao dịch, tổn thương vi sinh để. Lại bị miệng tiếng đòn xấu xa, tai họa về quan làng. Con người, lục súc và diều sán đều bị thoái hóa.

\* **Lại có lời đoán theo quẻ Dụ như sau:** Quẻ Dụ: gia tài hao tán, âm nhân tật bệnh và làm càn bậy (khùng khิ). Lão mẫu, gia trưởng cháu Diêm vương. Cốt nhục cùu khích và chia ly.

**Bếp số 29 - Bếp CHẨN phối với Cửa Đoài**

(Đây là Bếp Tuyệt mệnh (đại hung).  
ở Kinh Dịch là quẻ Lôi Trạch Qui Nhược)

- Bếp CHẨN phối cửa Đoài là Mộc với Kim hình chiến' nhau mà tao thành Bếp Tuyệt mệnh gây thương tổn cho hàng con cháu trưởng, trưởng phụ, trưởng nữ. Nam nhân thì tuyệt tự. Người cùng tiền của đều sa sút, tai hại đến 4 người. Bếp sinh các chứng bệnh: khí động thành hòn khối, lói ngực, lói họng, cổ họng nghẹt, lung đau nhức, tay chân bị ma mộc (tê xui).



vì hai Tốn thuận âm chẳng thể trưởng tấn, chẳng phát lên mãi được, nam nhân đoán thọ, về sau càng bớt số nhân khẩu dẫn đến tình trạng sống cô độc. Và hay sinh các chứng bệnh phong cuồng, tê bại, ho, suyễn (Tốn vì phong hay sinh các chứng bệnh ấy).

**Lại có lời đoán theo quẻ Thuần Tốn như sau:** Tốn gấp Tốn thuận âm, những việc lỗn hổn hại không nói dương. Lại có những vụ cõi quả, linh đình, những việc có hình dạng kỳ quái... bệnh suyễn, ho, tê bại, phong cuồng.

### Bếp số 85 - Bếp TỐN phổi với Cửa KHÔN

(Đây là Bếp Ngũ quý (đại hung), ở Kinh Dịch là quẻ Phong Địa Quan)

- Bếp TỐN khác cửa KHÔN: mẹ già bị thương, trưởng phụ sinh đẻ khó, hại người phá cửa, tà ma vào nhà, các vụ quan làng và miệng tiếng nhiều nhương. Bếp Ngũ quý này rất nguy hại, nó sinh các chứng bệnh về tỳ vị, lao dịch, bụng cổ trướng, thủy thũng, da vàng, phong cuồng, mất máu, khí nghẹn cổ họng.

**Lại có lời đoán theo quẻ Quan như sau:** Quẻ Quan phong tà, cổ nghẹt, hàng lớn tuổi hay gặp việc rủi ro và đau tim, người trên kẽ dưới bất hòa và bị lầm bệnh công phạt, Không con thừa tự, dương suy, âm thăng.

### Bếp số 84 - Bếp TỐN phổi với Cửa LY

(Đây là Bếp Thiên 4 thất vị,  
ở Kinh Dịch là quẻ Phong hỏa Gia nhẫn)

- Bếp TỐN âm Mộc sinh cửa LY âm Hỏa được cách đột Hỏa thông minh, phụ nữ sáng suốt và khéo tạo nên nhà cửa, đúng là bậc nữ trượng phu. Bếp Thiên y: nhân nghĩa tròn đầy, người hay làm việc thiện, tiền tài chật tú, vái lụa đầy rutherford, ngũ cốc vun bồ... toàn là những sự vinh diệu, sáng lạn. Hiêm vì hai nữ một nhà (Tốn là trưởng nữ, LY là trung nữ) tức thị thuận âm, Thiên y thất vị, Mộc trên bị hỏa dưới hủy hoại tận rẽ và mầm non, làm mất cái đạo sinh dục (thuần âm bất hóa sinh) tất phải tuyệt tự, đành nuôi nghĩa tử làm kế thừa tự.

**Lại có lời đoán theo quẻ Gia nhẫn như sau:** Quẻ Gia nhẫn, nhà ruộng vườn cùng tơ tằm rất hưng vượng, phụ nữ hiền lương, chuỗi quản gia đình. Nhưng không sinh được con cái để thừa tự. Khá đẽ phòng hạng âm nhân có hình dạng kỳ quái.

### Bếp số 86 - Bếp TỐN phổi với Cửa ĐOÀI

(Đây là Bếp Lục sát (hung),  
ở Kinh Dịch là quẻ Phong Trạch Trung Phu)

- Cửa ĐOÀI âm Kim với Bếp TỐN âm Mộc, hai âm hình chiến nhau cho nên hàng phụ nữ bị tổn thương. Lai âm nhiều thì âm thắng mà dương phải suy, nam nhân đoán thọ, người lớn liêu tán, trẻ nhỏ mang bệnh tích khối (dồn chúa hòn cục trong bụng ngực). Bếp Lục sát này làm thua thoát nhân khẩu và sinh ra các chứng bệnh đau gân cốt, phong cuồng, sinh đẻ rồi bị lao, điếc, mù, tàn tật.

**Lại có lời đoán theo quẻ Trung Phu như sau:** Quẻ Trung Phu, vì sinh đẻ mà mang bệnh, bệnh đau máu, bệnh cổ trướng, phong cuồng, đầm loạn, tiêu hết gia tài cùng sản nghiệp. Cô âm tương khác mà chẳng có dương, tai hại thay!

**Bếp số 37 - Bếp TỐN phối với Cửa KIỀN**

(Đây là Bếp Họa hại (hung),  
đ Kinh Dịch là quẻ Phong Thiên Tiểu Súc.)

- Cửa KIỀN khắc Bếp TỐN là bên ngoài khắc vào trong, họa đến bất kỳ. Tốn thuộc trưởng nữ bị khắc cho nên hàng phụ nữ lớn trong nhà bị tổn hại. Đây là cái Bếp làm hại cả con và tài năng, lại sinh chứng tê bại, tạp tật (hết bệnh chỗ này, tới bệnh chỗ khác), gân xương đau nhức vì khí huyết bị bế tắc, sinh đẻ chết, miệng mệt mèo lèch, giấy tờ quan pháp cùng trộm cướp nhiễu nhương.

- *Lại có lời đoán theo quẻ Tiểu Súc như sau:* Quẻ Tiểu Súc âm nhân bất lợi, yếu tử (chết non), gia súc sạch trơn, trùng thê, trùng thiếp, rồi kết cục lạnh lẽo trong cô đơn. Thật đáng than thở!

**Bếp số 38 - Bếp TỐN phối với Cửa KHẨM**

(Đây là Bếp Sinh khí Đặng điện.  
đ Kinh Dịch là quẻ Phong Thủy Hoán.)

- Cửa KHẨM dương Thủy sinh Bếp TỐN âm Mộc là ngoài sinh vào trong, âm dương toai hợp, lại được Sinh khí Mộc làm Tốn tý hòa dâng điện là tượng rõ ràng xanh hung thái vào nhà. Thật là một cái Bếp tốt toàn diện và tốt lớn: con cháu vinh diện và sang trọng, trước mặt sau lưng đều phát đạt tiền tài, vợ hiền, con hiếu, gia đạo thuận hòa, vừa vinh hoa vừa phú quý, con gái đầy nhà, 5 trai đỗ đạt, người người tuổi thọ đều cao. Rất tốt, rất tốt.

- *Lại có lời đoán như sau:* Sinh khí làm Tốn tý hòa tức sao Tham lang dâng điện, rất tốt vậy. Năm trai thi đỗ mừng rõ biết bao! Người phát mà tiền tài cũng phát, chẳng khá nghe. Phúc với họ song toàn, chỗ nêu thay đổi khác.

**Bếp số 39 - Bếp TỐN phối với Cửa CẨN**

(Đây là Bếp Tuỵet mệnh (đại hung).  
đ Kinh Dịch là quẻ Phong Sơn Tiềm.)

- Bếp TỐN khắc cửa CẨN, con trai nhỏ chịu tai hại (vì Cẩn bị khắc) và phụ nữ lớn sa thai rồi chết (vì Tốn thừa Tuyệt mệnh). Phụ nữ nắm quyền hành nhà cửa. Bếp này sinh các chứng bệnh phong cuồng, mặt vàng, da xấu xí, bụng đau các chứng bón uất bất thông, tê bại, lao tật, bệnh cổ khí làm tim đau nhức. Nó còn sinh ra những tai hại: Hỏa hoạn, trộm cắp, quan tụng, cả người và tiền của đều tuyệt bại, tiểu nhí khó nuôi lớn, nhân khẩu trốn tránh, ly tán, bất lợi.

- *Lại có lời đoán theo quẻ Tiêm như sau:* Quẻ Tiêm trốn chạy, con bò đi, tiểu nhí khó nuôi dưỡng, tổn hại gia tài, bệnh cổ trường, bụng đau, phong cuồng... Thật là tam diên, tứ đảo, bại hoại!

**Bếp số 40 - Bếp TỐN phối với Cửa CHẨN**

(Đây là Bếp Điện niên thất vị. & Kinh Dịch là quẻ Phong Lôi Jác.)

- Bếp TỐN âm Mộc phối cửa CHẨN dương Mộc, âm dương toai hợp lại được cách lưỡng Mộc thành lâm. Bếp Điện niên này rất ư là thịnh mậu. Người và tiền của cả hai bên đều phát đạt,

phú quý và song toàn. Trong 6 năm ứng hiện các điều lành tốt. Gặp năm Hợi, Mão, Mùi sinh con cháu quý. Ngàn cùm tường vân (mây lèn) tụ hội do cái Bếp toàn kiết này vậy.

(Chú ý: *Điền niên kim lâm Tốn Mộc tương khắc là thất vị (tốt ít), nhưng không luận chấn tương khắc thất vị mà phải luận Tốn âm Mộc gõ còn nguyên hình chấn gấp Điện niên Kim là cửa, bùa, đục... để chuột thành vật quý giá. Cho nên nói là Bếp rất tốt vậy.*)

- **Lại có lời tượng đoán theo quẻ Ích như sau:** Quẻ Ích lưỡng Mộc thành lâm, chông vợ ân tình, nhân nghĩa càng thêm, thêm người thiêm phúc, biết bao hưng vượng. Lập nghiệp thành gia lấm toại tâm. Cha con đỗ đạt cùng một khoa danh, thật có ít. Huynh đệ đồng lòng mãi mãi không phân cách. Như người mừng gặp lại quê Yên sơn, nhà tranh đổi gác tia, bàng bạc nỗi danh thơm.

#### Bếp số 41 - Bếp LY phối với Cửa LY

(Đây là Bếp Phúc ơi đặc ơi, ở Kinh Dịch là quẻ Bát Thuần Ly)

- Bếp LY Hòa phối với cửa LY cũng Hỏa, hai Hỏa tương tế nhau (lưỡng Hỏa thành viêm) cháy sáng lên mãnh liệt. Gia đạo thịnh phát ào ào nhưng vì tính lửa không bền và sự phát đạt quá độ tất cũng không bền. Ly với Ly thuần âm tất hại dương, nam nữ chết yếu, phụ nữ cầm chéo gai đình, nhân khẩu nhiều nữ ít nam, trẻ con bất lợi. Bếp này quyết sinh các chứng bệnh đầm, tê xui, ho lao, mắt đỏ, tim đổ, đau đầu, đau máu, bệnh thuộc âm nóng hầm hầm, hoả khí xung lên miệng lưỡi nổi u nhọt, tim như bị đốt. Nó còn sinh ra các vụ thưa kiện, phỏng cháy.

- **Lại có lời đoán như sau:** Thuần âm, dùng lâu sẽ tuyệt tự, con gái và rể làm loạn trong gia đình, hàng trung nữ phá tán gia tài mà bệnh chẳng rời thân. Trên dưới vô tình, tôn ty bất nghĩa.

#### Bếp số 42 - Bếp LY phối với Cửa KHÔN

(Đây là Bếp Lực sát (hung), ở Kinh Dịch là quẻ Hỏa Địa Tán)

- Bếp LY âm Hỏa phối cửa KHÔN âm Thổ, lửa đốt đất phải khô biến ra Bếp Lực sát bất lợi. Mẹ với con gái sống chung (Khôn LY) là tượng thuần âm không có dương: nam nữ chết sớm, tiểu nhí khó nuôi. Cho tới hàng phụ nữ cũng không trường thọ. Dùng Bếp này mãi thì về sau không con thừa tự. Bếp còn sinh các chứng bệnh: đau tim, kinh nguyệt chẳng thông, công phạt tim, lao dịch, thổ huyết.

- **Lại có lời tượng đoán theo quẻ Tấn như sau:** Quẻ Tấn âm nhân gom chưa tiền của. Thuần âm tất hại dương, vợ chết lại nhiều phen lấy vợ. Trong nhà rồi như cỏ mọc loạn nhiễu thủ. Con cháu ít ỏi. Kết cuộc về sau phải dùng con họ khác làm kế thừa tự.

#### Bếp số 43 - Bếp LY phối với Cửa Đoài

(Đây là Bếp Ngu quý (đại hung),  
ở Kinh Dịch là quẻ Hỏa Trạch Khuê)

- LY Hòa phối Đoài Kim, lửa đốt chảy lại thuần âm không có dương, ba hạng: Nam nhân, ấu phu, thiếu nữ đều doan thọ. Bếp này sinh các chứng bệnh ho lao gầy yếu, băng huyết, da mặt vàng khô, tiêu khát, thai hư hóa huyệt. Nó còn sinh ra các sự việc nguy hại: bị các loại tà quỷ trầm mình, treo cổ nhiều nhơng (phá hại), hỏa hoạn, trộm cướp, quan họa (tai họa về quan pháp), điền sản thoái bại, đàn bà góa chuyên quyền, người người bị tổn thương không có con để nối dòng.

**Lại có lời tượng đoán theo quẻ Khuê như sau:** Quẻ Khuê, thê thiếp chịu thương tổn, người mang bệnh lao dịch, không con thừa tự cho nên bị con gái với chàng rể tấn nhập gia cư. Hại thân người, hao tổn lục súc và phá tán tiền bạc là ba điều bất lợi.

#### Bếp số 44 - Bếp LY phổi với Cửa KIỀN

(Đây là Bếp Tuyệt mệnh (đại hung), ở Kinh Dịch là quẻ Hỏa Thiếu Đại Hỏa.)

- Bếp LY Hỏa khắc cửa KIỀN Kim, trước hại ông cha kế đố hại hàng trung nữ. Bệnh chứng do Bếp gây ra: hư lao, ho, suyễn, da vàng, thổ huyết, đau tê liệt, ghê độc, mắt tật. Các sự việc hung hại: treo cổ, trầm sông nhảy giếng, phỏng cháy, trộm cướp, phạm quan pháp, tà ma làm ra việc quái lạ. Hao phá tiền tài và tuyệt tự là hai điều chẳng khôi.

**Lại có lời tượng đoán theo quẻ Đại Hồi như sau:** Quẻ Đại Hồi, trung nữ sinh đẻ băng huyết, nghẹn ăn náu cục, nhà cửa bại hoại, con người chết mất xác, những vụ phỏng cháy và trộm cướp xen nhau đến gây lầm tai ương. Bậc trưởng thượng cùng áu nỗi thường hay tật bệnh.

#### Bếp số 45 - Bếp LY phổi với Cửa KHẨM

(Đây là Bếp Diên niên thất ơi, ở Kinh Dịch là quẻ Hỏa Thiếu Vị Tế.)

- Bếp LY phổi cửa KHẨM là trung nam gấp trung nữ, là tượng phu thê chính phổi, lại được Diên niên tức Vũ khúc kiết tinh cho nên: tiền tài rất phong phú, công danh hiển hách, con khầu tổn thương, tiền tài chẳng hung tiến. Con cõi mẹ góá là định phận.

**Lại có lời tượng đoán theo quẻ Khuê như sau:** Quẻ Khuê, cháu đầy nhà. Nhưng dùng Bếp này lâu năm sẽ khắc hại vợ, tim đau, mắt tật. Đó là bối Khâm Thủy với Ly Hỏa tương khắc và vì Diên niên Kim lâm Ly Hỏa, cung khắc sinh, sự phát chẳng yếu đi thì cũng không bền.

**Lại có lời đoán theo Vị Tế như sau:** Vị Tế được đao âm dương chính phổi, nhà cửa cùng sự nghiệp và tài vật đều hung tiến. Nhưng lâu năm cung thê thợ hình khắc (Ly bi Khâm khắc), tim đau, mắt bệnh.

(Đẫn giải : Chính phổi là hai cung đồng bậc với nhau mà có đủ âm dương. Khâm thuộc dương trung nam với Ly thuộc âm trung nữ. Cấn thuộc dương thiếu nam với Doài thuộc âm thiếu nữ. Chấn dương là cha, với Khôn thuộc âm là mẹ. Phàm hai cung chính phổi tái hổ biến được Diên niên, rất tốt, duy Ly với Khâm không bền vì Hỏa với Thủy tương khắc.)

#### Bếp số 46 - Bếp LY phổi với Cửa CẤN

(Đây là Bếp Hỏa hại (hung), ở Kinh Dịch là quẻ Hỏa Sơn Lữ)

- Bếp LY phổi cửa CẤN làm thành Bếp Họa hại. Ly lửa đốt Cấn là đất phải khô rang. Cán ống vào hang thiếu niêm và nhỏ tuổi chết mất. Ly ứng vào hang trung nữ tính táo bạo, nóng nẩy, hung dữ. Ly đốt Cấn là tượng âm nhân nhiễu loạn mà nam nhân phải ngại sợ vậy. Bếp này sinh các chứng đầu óc hòn trầm (tối tăm), tê bại, tật mắt, đại diện bốn uất, kinh mạch chẳng điều hòa, si mê, điếc lác, ngọng nghiu.

**Lại có lời tượng đoán theo quẻ Lã như sau:** Quẻ Lã vợ chồng không thịnh vượng, con cháu khó nuôi tới lớn, nhân khẩu tổn thương, tiền tài chẳng hung tiến. Con cõi mẹ góá là định phận.

**Bếp số 47 - Bếp LY phối với Cửa CHẨN***(Đây là Bếp Sinh khí đặc vị, ở Kinh Dịch là quẻ Hỏa Lỗi Phè Hạp)*

- Bếp LY âm Hỏa phổi cửa CHẨN dương Mộc là âm dương toai hợp, vạn vật sinh thành, là Mộc với Hỏa tương sinh, thông minh rạng rỡ. Sinh khí Mộc lâm Ly đặc vị là tượng Thanh Long vào nhà, là một cái Bếp đại phú, đại quý, tiền bạc chạy vào, cửa quý đưa đến. Nhất định nhà được Bếp này có bậc văn nhân, tú sĩ, khoa giáp đỗ liên tục.

- *Lại có lời đoán theo quẻ Phè Hạp như sau:* Phè Hạp, lửa với sấm giao hợp nhau mà Tạo hóa được hanh thông. Con em hùng liệt hăng tuông, công, bạc vàng súc tích đầy rương tráp, tự mình chẳng biết vì đâu giàu. Chồng vợ vui mừng nói chẳng hết lời.

**Bếp số 48 - Bếp LY phối với Cửa TỐN***(Đây là Bếp Thiên Y đặc vị, ở Kinh Dịch là quẻ Hỏa Phong Đinh)*

- Bếp LY âm Hỏa phổi cửa TỐN âm Mộc là Hỏa Mộc tương sinh làm ra Bếp Thiên Y đặc vị rất tốt: phụ nữ tạo nên gia nghiệp, phố xá, điền địa, cửa cẩn đều đặng phong hậu, người trong nhà hay làm việc phúc đức. Nhưng vì Lý Tốn thuận âm chẳng trưởng tấn được cho nên con cháu ít ỏi, cô dì sinh tật. Dùng Bếp này lâu năm sẽ bất lợi và sinh các chứng bệnh: phong, lao, đầu nhức, mắt đỏ mà tối tăm, hay đau lặt vặt.

- *Lại có lời đoán theo quẻ Đinh như sau:* Quẻ Đinh thuần âm, lúc đầu có lợi, lục súc hưng vượng, ruộng nhà có thêm.

Nhưng về sau con cái khó khăn, phải dùng mìn linh, nghĩa tử (xin con họ khác làm con mình).

**Bếp số 49 - Bếp KHÔN phối với Cửa KHÔN***(Đây là Bếp Phục voi thất vị, ở Kinh Dịch là quẻ Bát Thuần Khôn)*

- Bếp KHÔN phối với cửa KHÔN là hai Thủ tỷ hòa, mà Thủ thì sinh kim cho nên tiền của chất đầy nhà, phú quý có dư. Nhưng không khỏi cái hai nhiều âm mà chẳng có dương, nữ nhiều nam ít, mẹ già (Khôn) quản lý gia đình, một nhà đàn bà goá, không con thừa tự.

- *Lại có lời đoán theo quẻ Khôn như sau:* Quẻ Khôn gia tài hưng vượng, trâu, dê, ruộng nương, tờ tằm đều thành thục, trong nhà ổn thỏa, năm này qua năm khác rất bình yên. Chỉ hiềm một nỗi không con nối dõi dòng họ.

**Bếp số 50 - Bếp KHÔN phối với Cửa Đoài***(Đây là Bếp Thiên Y đồng diện, ở Kinh Dịch là quẻ Địa Trạch Lộm)*

- Bếp KHÔN âm Thổ phối với cửa Đoài âm Kim, Thổ với Kim tương sinh lại được Thiên y tức Cự Môn thổ tinh đăng diệm tiền tài cùng sản nghiệp tiến lên, nam nữ đều nhân từ và hiếu nghĩa. Nhưng Khôn gấp Đoài là tượng mẹ với con gái ở chung, là tượng thuần âm chẳng sinh hóa được, phụ nữ nắm giữ gia đình, chồng con bị khắc hại. Tóm lại, lúc đầu đại phát mà về sau lâu bất lợi.

- **Lại có lời tượng theo quẻ LÂM như sau:** Quẻ Lâm, mọi sự đều tốt, mưu sinh và động tác đều chẳng sai lầm. Chỉ vì buồn cãi đạo nghĩa cùng tận ắt biến sinh ra khác, quyết đoán là cả nam lẫn nữ đều yếu và gõa bựa.

### Bếp số 51 - Bếp KHÔN phối với Cửa KIỀN

(Đây là Bếp Điện niêm đèn ợ, & Kinh Dịch là quẻ Địa Thiên Thái)

- Bếp KHÔN âm Thổ phối với cửa KIỀN dương Kim, âm dương có đủ, Thổ với Kim tương sinh, lại được Điện niêm đắc vị nực Vũ khúc Kim tinh được ngôi, thế cửa thịnh vượng, con cái thành tú. Bậc quân tử quan nhân thì thêm chức tước cùng quan lộc, hàng thường dân thì nhà thêm đông người và tấn phát tiền tài. Thật là một cái Bếp đại kiết, đại lợi.

- **Lại có lời đoán theo quẻ Thái như sau:** Khôn là Đất, Kiên là trời. Trời Đất hợp nhau mà vạn vật sinh thành và hưng thái, ấy là Quẻ Thái. Vì thế: gia đạo vinh xuong, phu phụ đồng đều hiếu nghĩa và hiền lương. Người mẹ cải tạo cho trăm việc tốt lành là bởi Khôn ngộ kiết tinh (Điện niêm). Vậy nên: mừng tốt tới đây cửa, phúc lộc chẳng bờ ngǎn.

### Bếp số 52 - Bếp KHÔN phối với Cửa KHẨM

(Đây là Bếp Tuyệt mệnh (đại hung), & Kinh Dịch là quẻ Địa Thủy Sư)

- Bếp KHÔN Thổ khắc cửa KHẨM Thủy, hàng trung nam thọ hại, mang bệnh thủng, da vàng rồi chết. Khôn thừa Tuyệt mệnh: mẹ già mang bệnh phong cuồng rồi cũng mang vong. Các

chứng bệnh do Bếp: bệnh cổ trường, kinh nguyệt chậm trễ, hư thai, bại thận, cảm, điếc, thần thể gầy khô. Thật là một cái Bếp rất hung hại, khiến cho cả nam nữ điêu linh, trẻ con khổ còn để lõn, các vụ quan pháp cùng miệng tiếng làm rối ren, hại người, tổn lục súc... Cứ 3 năm hoặc 5 năm, từng lớp, từng lớp ứng hiện các tai họa.

- **Lại có lời đoán theo quẻ Sư như sau:** Quẻ Sư, thương tổn nam lấn nữ, dưỡng tử bỏ đi đầu quân, tim đau, té bại, bệnh hoạn deo thân, năm này qua năm khác cứ thương nhân tổn súc (tồn hại người cùng lục súc).

### Bếp số 53 - Bếp KHÔN phối với Cửa CẤN

(Đây là Bếp Sinh khí thất ợ, & Kinh Dịch là quẻ Địa Sơn Khiêm)

- Bếp KHÔN âm Thổ phối cửa CẤN dương Thổ, hai Thủ có âm dương đắp nén bờ lũy. Cũng gọi là mẹ gấp con trai nhỏ (Khôn gấp Cấn) là tượng hoan hỷ, mẹ từ thiện, con hiếu kính. Lại thừa Sinh khí tú Thanh long nhập trạch, tích tụ đa số tiền tài và trân báu. Nhưng hiềm vì Sinh khí Mộc thất vị, khắc cả Khôn và Cấn Thổ cho nên: lúc đầu thịnh vượng, lúc giữa suy dần, dùng lâu sau sinh bệnh thủng da vàng, tim bụng đau nhức.

- **Lại có lời đoán theo quẻ Khiêm như sau:** Quẻ Khiêm, nhiều phú quý, nhiều hung vượng, lục súc và tiền tài đều phát đạt. Hai năm hoặc năm năm khởi tạo nên gia nghiệp, lại nổi danh về thư sách và khoa giáp, người người đều đặng may tốt chẳng sai, người người đều hiền lương mà Khởi làm nên nhà cửa, mẹ già luyến yêu con trέ. Chỉ buồn vì mẫu thân bệnh chết lâu xa rồi con nhỏ mới trưởng thành.

### Bếp số 54 - Bếp KHÔN phổi với cửa CHẨN

(Đây là Bếp Họa hại (hung táo). ở Kinh Dịch là quẻ Địa Lỗi Phục)

- Cửa CHẨN Mộc khắc vào Bếp KHÔN Thổ là ngoài khắc vào trong, sự thể trọng đại, lão mẫu là chính nhân, tổn thương. Ngoài ra còn âm nhân và tiểu nhân mang u buồu ngực, phụ nữ bệnh huỳnh đản (da vàng), trưởng tử nghịch với mẹ và hại nhục đàn em, cờ bạc, tham lam, phá gia bại sản. Lại còn sinh ra các bệnh yết hầu ủng tắc (nghẹt), hơi độc sung lên tim, bụng dạ đầy bành trướng không còn muốn ăn uống. Chết người hết cửa là cái Bếp này.

- *Lại có lời đoán như sau:* Chấn Mộc khắc Khôn Thổ, trưởng nam là kẻ đáng sợ vì nó nghịch mẹ hại em không còn tự do. Lão mẫu (mẹ già) vì nhiều nguyên nhân mà mang bệnh huỳnh đản rồi chết. Tiểu nhi sinh u buồu tại sau đầu, âm nhán bị tổn thương. Ruộng, tầm, ngũ cốc trồng không chín. Trẻ con cùng lục súc đáng ngại thay. Khá thương nhân khẩu lầm phen tổn hại.

### Bếp số 55 - Bếp KHÔN phổi với Cửa TỐN

(Đây là Bếp Ngũ quý (đại hung).  
ở Kinh Dịch là quẻ Địa Phong Thăng)

- Bếp KHÔN âm Thổ bị cửa TỐN âm Mộc khắc biến thành Bếp Ngũ quý rất dữ tợn. Nó gây hại cho mẹ già nhiều nhất. Lại thuần âm khiến cho nam tử doản thọ. Bà với cháu bất hòa. Đây là kiểu Bếp cô quả, tuyệt tự, dâm loạn mà không người chủ quyền. Các chứng bệnh sinh ra là ăn uống bị nghẹn khí, náu cát, phù thủng, da vàng bêch, bụng to vì thủy trướng. Lại còn những sự việc bất lợi như: tai hại về quan pháp, bỗng cháy, sự hại đến

bất ngờ hại tới nhân mense, đao tặc từ phương Đông Nam xâm nhập, vì các vụ nai công mòn mà phá tán tiền bạc, gây họa liên chuyên tới 4 người, tối 5 người chưa thôi. Các năm Dần, Ngọ, Tuất hoặc tới năm tuổi của người nào trong nhà thì người ấy làm tai họa (như người tuổi Tý thì tới năm Tý gọi là năm tuổi).

- *Lại có lời tượng ứng theo quẻ THĂNG như sau:* Quέ Thăng, âm khí thịnh lên thái quá cho nên tà quỷ nhập vô nhà làm hung dữ. Một nhà quả phụ náo loạn lên như bị lửa sẩy đốt đến khốc. Đáng sợ vì Thần trong nhà chẳng yên (Thần là nói chung thần thánh, các vị được thờ phụng trong nhà).

### Bếp số 56 - Bếp KHÔN phổi với Cửa LY

(Đây là Bếp Lực sát (hung táo).  
ở Kinh Dịch là quẻ Địa Hỏa Minh Di)

- Bếp KHÔN âm Thổ bị cửa LY âm Hỏa đốt làm cho đất khô rang, lại Khôn với LY thuần âm cho nên “nam nhân thọ khốn”, làm khiếm khuyết con cái, tổn hại nhân khẩu. Hàng trung nữ bệnh đau máu, mắt tật, tim nhức, sán lao, kinh nguyệt trôi sụt bất thường. Lão mẫu bị phong cương, thủy thủng, huỳnh đản. Lại còn có các vụ đào tẩu (chạy trốn) của nam nữ rất bất lợi.

- *Lại có lời đoán theo quẻ Minh Di như sau:* Quέ Minh Di; già trưởng bất lợi. Nghĩa tử và hàng dường nhân mạng vận trái sai. Âm nhân làm loạn gia tài, gây rối trong nhà. Các việc tai hại do quέ Minh Di ưng làm bại hoại một cách mau le.

**Bếp số 57 - Bếp Đoài phối với Cửa Đoài**

(Đây là Bếp Phục vị thất voi, ở Kinh Dịch là quẻ Bát Thuần Đoài)

- Bếp Đoài phối cửa Đoài là hai Kim tỳ hòa tất gia đao hung long. Nhưng vì Đoài thuần âm chẳng sinh hóa được, con cháu hiếm hoi, thành nhỏ mà bại lớn, thiếu phụ chuyên quyền làm rối loạn trong nhà chẳng mấy lúc được yên, hoặc sinh bệnh tật u bướu làm hại tim, dạ dày nhiễm bệnh biếng ăn.

*- Lại có lời đoán theo quẻ Đoài như sau:* Cửa Đoài có phát tiền tài và sản nghiệp, hiêm vì dư âm mà không có dương tất nhà không chấn chỉnh, âm nhân nhiễu loạn và chấp chưởng quyền hành.

**Bếp số 58 - Bếp Đoài phối với Cửa Kiên**

(Đây là Bếp Sinh khí thất voi, ở Kinh Dịch là quẻ Trạch Thiên Quyết)

- Bếp Đoài âm Kim phối cửa KIÊN dương Kim, âm dương toại kết hai kim tỳ hòa; gia đạo thuận hòa nhiều đẹp ý, nhân khẩu và tiền tài đều thịnh vượng, phú và quý song toàn. Bếp Sinh khí Thanh long nhập trạch: nhà sản xuất bậc văn nhân, tú sĩ, sinh 4 con trai thành lập vững vàng. Duy Đoài phối Kiên là tượng thiếu nữ đồng sàng với lão ông, tất vì sùng ái mà giao kết quyền hành cho vợ trẻ nấm (*thất vi*) mà Bếp này chỉ được liệt vào hàng Bếp tốt hạng nhì (*thay vì hạng nhất*).

*- Lại có lời tướng đoán theo quẻ Quyết như sau:* Quẻ Quyết, tiên tài thịnh vượng, nhà phát phúc. Lão dương (Kiên) với thiếu âm (Đoài) đồng giường, nhân định mậu vượng (*người thêm đồng*), gia nghiệp thịnh tiến. Nhưng vì được sủng ái (*yêu mê*) mà vợ thứ khinh khi người lớn.

**Bếp số 59 - Bếp Đoài phối với Cửa Khảm**(Đây là Bếp Hoá hại (hung táo).  
ở Kinh Dịch là quẻ Trạch Thủy Khảm)

- Bếp Đoài Kim phối cửa KHẨM Thủy biến thành Bếp Hoá hại. Thủy là nước chảy mài mòn Kim khí (Đoài), hàng thiếu nữ và trung nam (Khảm) chịu ảnh hưởng bất lợi vì cái Bếp này, lại người suy bại, nữ nhân băng huyết lọt thai, nam nhân thoát huyết, thủy trướng, di tinh, tim đau nhức.

*- Lại có lời đoán theo quẻ Khảm như sau:* Quẻ Khảm, tổn hại nhân định, xảy ra nhiều việc bất ngờ phải hao tài tốn của, tật bệnh đến không chừng đổi, trộm cướp và quan pháp nhiễu nhương.

**Bếp số 60 - Bếp Đoài phối với Cửa Cán**

(Đây là Bếp Diên niên đứng diện, ở Kinh Dịch là quẻ Trạch Sơn Hành)

- Bếp Đoài âm Kim phối cửa CÁN dương Thổ là âm dương chính phối tương sinh: Vợ chồng hòa thuận, giàu có và sang trọng được cả hai, người và tài năng đều thịnh vượng. Bếp Đoài Kim thừa Diên niên Kim tỳ hòa đẳng diện, tức được Vũ Khúc Kim tinh chiếu diệu là một cái Bếp hoàn toàn tốt.

*- Lại có lời đoán theo quẻ Hành như sau:* Quẻ Hành, núi với đầm ăn thông mạch lạc, chính phối hôn nhân, vợ chồng thuận hòa đồng là đôi lứa thiêu niêng đẹp đẽ. Nữ thi chuông điêu trinh khiết và từ thiện, nam thi đúng bậc tài ba đã trung lương lại rất nhân nghĩa.

**Bếp số 67 - Bếp DOÀI phối với Cửa CHẨN**

(Đây là Bếp Traget mèo (tại hung), ở Kinh Dịch là quẻ Trạch Lỗi Tuy)

- Bếp DOÀI khắc cửa CHẨN Mộc, trước gây thương tổn cho trưởng tử và trưởng tôn, sau làm hại tối thiểu nữ và trưởng nữ. Người cung tiên của đều bại tuyệt. Oan khí uất kết trong nhà, sinh các chứng bệnh cổ họng bành trướng, tim đau, lung nhức.

Lại còn có những vụ tự vận như thắt cổ, trầm sông, nhảy giếng, chết cách hung tợn. Những việc bất ngờ xảy đến có án mạng khiến cho khuynh gia, bai sản. Hoàn cảnh gia đình là con cõi mẹ góa, phụ nữ nắm giữ cửa nhà.

- **Lại có lời đoán theo quẻ TÙY như sau:** Quẻ Tùy, làm thương tổn trưởng nam và trưởng nữ, quan pháp (phép quan) làm khổ lụy thân, người lâm bệnh chết. Về sau không con thừa tự, thường hay có sự bi thương, sầu thảm, trong nhà hung khí dậy lên gây nên việc chảng lành.

**Bếp số 68 - Bếp DOÀI phối với Cửa TỐN**

(Đây là Bếp Lục sát (hung táo), ở Kinh Dịch là quẻ Trạch Địa Tuy)

- Bếp DOÀI Kim phối cửa TỐN Mộc, Kim với Mộc hình chiến nhau sinh các chứng bệnh ho hen, phong cuồng, tim và mông đều đau nhức. Lại xảy ra các vụ tự ái (treo cổ), máu chảy, lửa cháy, trộm cắp, dâm dăng, trốn lánh. Doài với Tốn tương khắc lại thuần âm cho nên hiềm con nối dòng, tổn hại nam nhân, thương bại phụ nữ. Đến các năm Ty, Dậu, Sửu thì thường sinh tai họa.

- **Lại có lời đoán theo quẻ ĐẠI QUÁ như sau:** Quẻ Đại Quá, trong nhà gian nan, lầm lỗi. Tổn hại số nhân khẩu chẳng chữa một người, lục súc chết mất chừng hết mới thôi. Hết thảy các tai họa đó minh sư cũng chẳng cứu được khỏi (Ý bảo phải đổi Bếp khác mới khỏi).

**Bếp số 69 - Bếp DOÀI phối với Cửa LY**

(Đây là Bếp Ngũ quý (tại hung), ở Kinh Dịch là quẻ Trạch Hỏa Cách)

- Cửa LY Hỏa khắc Bếp DOÀI Kim, trước hại phụ nữ ấu thơ, sau hàng nam nhân (thuần âm), trộm cướp phá khuấy, quan quyền làm khó, gái nhỏ rất gian nan. Các chứng bệnh xảy ra như: đau đầu, mắt đỏ, tim mê mệt, mất ngủ, ho lao, thổ huyết, sinh đẻ khó khăn. Cái Bếp Ngũ quý này hung hại chẳng vừa, nô khiến cho tiêu bài sản nghiệp, tuyệt tự, phạm đến sinh mạng, phụ nữ làm loạn, gia đạo chảng yên.

- **Lại có lời đoán theo quẻ Cách như sau:** Quẻ Cách lâm vấp quan hình tai họa bất ngờ, các vụ máu lửa kinh sợ, ăn uống hại thân, phụ nữ làm càn bậy, dứt hậu con cháu. Dáng thường thay một cửa tận tuyệt.

**Bếp số 64 - Bếp DOÀI phối với Cửa KHÔN**

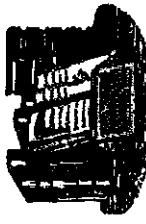
(Đây là Bếp Thiên 4 đức vị, ở Kinh Dịch là quẻ Trạch Địa Tuy)

- Bếp DOÀI Kim phối cửa KHÔN Thổ là Kim với Thổ tương sinh, mẹ với con gái sống chung một nhà, mẹ già cầm cán gác

định, tài sản một ngày một vượng. Nhà hay làm phúc thiện (tánh cách của Thiên y), mẹ quá thương yêu thiếu nữ và tiểu nhí, rất ít con cháu, trân trọng con rể.

**Lại có lời đoán theo quẻ Tuy nhu sau:** Quẻ Tuy tiền tài phát đạt mà con cái muộn màng. Doài Khôn thuận âm nên âm thăng dương suy, phụ nữ chủ trương nam nhân thuận ý, âm nhân quản trị gia đình.

(Chú ý: Phàm là Bếp Thiên y chẳng thuận âm thì cũng thuận dương. Vì vậy chỉ tốt lúc đầu. Nhưng Thiên y đăng điện hay dắc vị thì mới nên dùng một thời gian lối 10 năm, bằng thắt vị chỉ nên dùng lối 5 năm rồi đổi qua dùng Bếp Điện niên hay Bếp Sinh khí để có đủ âm dương, phát bến hơn)



## Mục Lục

Lời nói đầu ..... 5

### PHẦN A

CÁCH CHỌN NGÀY .....	9
NHỊ THẬP BÁT TÙ .....	14
12. TRỰC.....	20
BÀNH TỔ KÝ NHỰT.....	22
KIẾT TỊNH .....	26
HUNG TỊNH .....	30
CHỌN NĂM, THÁNG, NGÀY, GIỜ .....	37
BẢNG TỔNG HỢP GIỜ TỐT CỦA 60 NGÀY .....	107
CHỌN GIỜ .....	108
THIỀN ÁT KIẾT THỜI .....	138
BỔ SUNG : KIẾT - HUNG TỊNH .....	155

### PHẦN B

NHỮNG CÁCH ĐÁNH TAY THÔNG DỤNG .....	173
PHÉP CHỌN MÓN ĐỒ .....	196
CHỌN NGÀY XUỐNG TÓC & THẨU MÓN ĐỒ .....	204
VỊ - SƯ PHÁP .....	207
Y - SƯ .....	210
HỘN NHÂN .....	213
LÀM NHÀ (TAO ỐC) .....	224
XUẤT HÀNH .....	236
AN TÁNG .....	247
NHẬP TRẠCH AN HƯƠNG HÒA .....	249
AN MÓN .....	252
24 CUNG TRƯỜNG SINH PHÚC ĐỨC .....	274
TRẠCH TOA HƯƠNG KHAI MÓN HỘ .....	277
TÁC TÁO (Làm bếp) .....	281

LINH QUANG BẢO ĐIỆN
www.buangai.vn
ĐĐ:0918.64.64.96-0938.64.64.96

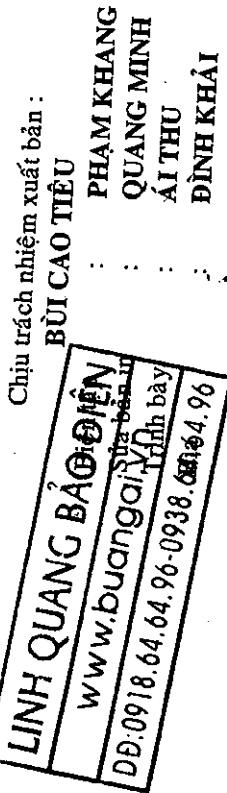
**PHẦN C**

SỰ ỨNG NGHIỆM HÓA PHÚC CỦA 64 KIỂU BẾP	291
Bếp số 1 - Bếp KIỀN phổi với Cửa KIỀN	292
Bếp số 2 - Bếp KIỀN phổi với Cửa KHẨM	292
Bếp số 3 - Bếp KIỀN phổi với Cửa CÁN	292
Bếp số 4 - Bếp KIỀN phổi với Cửa CHÂN	293
Bếp số 5 - Bếp KIỀN phổi với Cửa TỐN	293
Bếp số 6 - Bếp KIỀN phổi với Cửa LY	294
Bếp số 7 - Bếp KIỀN phổi với Cửa KHÔN	294
Bếp số 8 - Bếp KIỀN phổi với Cửa ĐOÀI	295
Bếp số 9 - Bếp KHẨM phổi với Cửa KHẨM	296
Bếp số 10 - Bếp KHẨM phổi với Cửa CÁN	296
Bếp số 11 - Bếp KHẨM phổi với Cửa CHÂN	297
Bếp số 12 - Bếp KHẨM phổi với Cửa TỐN	298
Bếp số 13 - Bếp KHẨM phổi với Cửa LY	298
Bếp số 14 - Bếp KHẨM phổi với Cửa KHÔN	299
Bếp số 15 - Bếp KHẨM phổi với Cửa ĐIỆN	299
Bếp số 16 - Bếp KHẨM phổi với Cửa KHẨM	300
Bếp số 17 - Bếp CẤM phổi với Cửa KHẨM	300
Bếp số 18 - Bếp CẤM phổi với Cửa ĐIỆN	301
Bếp số 19 - Bếp CẤM phổi với Cửa TỐN	301
Bếp số 20 - Bếp CẤM phổi với Cửa LY	302
Bếp số 21 - Bếp CẤM phổi với Cửa KHÔN	302
Bếp số 22 - Bếp CẤM phổi với Cửa ĐOÀI	303
Bếp số 23 - Bếp CHẨN phổi với Cửa CHÂN	304
Bếp số 24 - Bếp CHẨN phổi với Cửa ĐOÀI	305
Bếp số 25 - Bếp CHẨN phổi với Cửa TỐN	306
Bếp số 26 - Bếp CHẨN phổi với Cửa KHẨM	306
Bếp số 27 - Bếp CHẨN phổi với Cửa LY	307
Bếp số 28 - Bếp CHẨN phổi với Cửa KHÔN	307
Bếp số 29 - Bếp CHẨN phổi với Cửa ĐOÀI	307
Bếp số 30 - Bếp CHẨN phổi với Cửa KIỀN	308
Bếp số 31 - Bếp CHẨN phổi với Cửa KHẨM	308

Bếp số 32 - Bếp CHẨN phổi với Cửa CÁN	309
Bếp số 33 - Bếp TỐN phổi với Cửa TỐN	309
Bếp số 34 - Bếp TỐN phổi với Cửa LY	310
Bếp số 35 - Bếp TỐN phổi với Cửa KHẨM	311
Bếp số 36 - Bếp TỐN phổi với Cửa ĐOÀI	311
Bếp số 37 - Bếp TỐN phổi với Cửa KIỀN	312
Bếp số 38 - Bếp TỐN phổi với Cửa KHẨM	312
Bếp số 39 - Bếp TỐN phổi với Cửa CÁN	313
Bếp số 40 - Bếp TỐN phổi với Cửa CHÂN	313
Bếp số 41 - Bếp LY phổi với Cửa LY	314
Bếp số 42 - Bếp LY phổi với Cửa KHÔN	315
Bếp số 43 - Bếp LY phổi với Cửa ĐOÀI	315
Bếp số 44 - Bếp LY phổi với Cửa KIỀN	316
Bếp số 45 - Bếp LY phổi với Cửa KHẨM	316
Bếp số 46 - Bếp LY phổi với Cửa CÁN	317
Bếp số 47 - Bếp LY phổi với Cửa CHÂN	318
Bếp số 48 - Bếp LY phổi với Cửa TỐN	318
Bếp số 49 - Bếp KHÔN phổi với Cửa KHÔN	319
Bếp số 50 - Bếp KHÔN phổi với Cửa ĐOÀI	319
Bếp số 51 - Bếp KHÔN phổi với Cửa KIỀN	320
Bếp số 52 - Bếp KHÔN phổi với Cửa KHẨM	320
Bếp số 53 - Bếp KHÔN phổi với Cửa CÁN	321
Bếp số 54 - Bếp KHÔN phổi với cửa CHÂN	322
Bếp số 55 - Bếp KHÔN phổi với Cửa TỐN	322
Bếp số 56 - Bếp KHÔN phổi với Cửa KIỀN	322
Bếp số 57 - Bếp ĐOÀI phổi với Cửa ĐOÀI	323
Bếp số 58 - Bếp ĐOÀI phổi với Cửa KHẨM	323
Bếp số 59 - Bếp ĐOÀI phổi với Cửa CÁN	323
Bếp số 60 - Bếp ĐOÀI phổi với Cửa CHÂN	330
Bếp số 61 - Bếp ĐOÀI phổi với Cửa TỐN	330
Bếp số 62 - Bếp ĐOÀI phổi với Cửa KHẨM	331
Bếp số 63 - Bếp ĐOÀI phổi với Cửa LY	332
Bếp số 64 - Bếp ĐOÀI phổi với Cửa KHÔN	332

**TRẠCH NHẬT**  
Tuệ Minh - Võ Văn Ba biên dịch

**NHÀ XUẤT BẢN THANH HÓA**  
248 Trần Phú - P. Ba Đình - TP. Thanh Hóa  
ĐT: (0373) 720.399 - 722.347 - 723.797 - Fax: (0373) 853.548  
Email: nxthanhhoa@yahoo.com

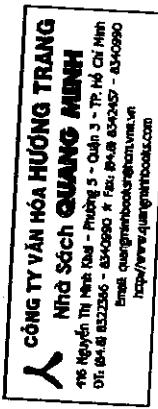


Chủ trách nhiệm xuất bản :

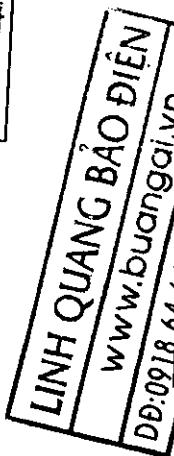
BÙI CAO TIỀU

PHẠM KHANG  
QUANG MINH  
AI THU  
DÌNH KHÁI

Thực hiện liên doanh :



Nhà Sách QUANG MINH  
116 Nguyễn Thị Minh Khai - Phường 5 - Quận 3 - TP. Hồ Chí Minh  
ĐT: 0918.64.64.96-0938.64.64.96  
Email: quangminhbookstore@gmail.com  
<http://www.quangminhbooks.com>



In 1.800.000đ/cuốn, tại Công ty in Liên Tường, Số đăng ký KHXB: 57-2007/CXBT/TB, ngày 9.1.2008 và QĐXB số: 189/QĐ-ThatH, ngày 25.03.2008. In xong và nộp lưu chiểu Quý III - 2008.

GIA: 66.000 đồng

